

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG ANH LỚP 4

Global Success · Kết nối tri thức · Bộ 1 · 35 phút nghe/đọc/viết · Nói riêng 3–5 phút

Unit 1–10: trường học, thời khóa biểu, môn học, ngày hội thể thao; was/were trong chủ điểm nghỉ hè.

Họ và tên: Lớp:

Bộ ôn tập tự biên soạn, thang 10 điểm. Người lớn đọc mỗi lời nghe hai lần, nghỉ khoảng 5 giây; phần nói làm riêng 3–5 phút. Hướng dẫn tiếng Việt có thể đọc giúp học sinh.

I. LISTENING · Nghe

Câu 1 (0,5 điểm). How many computer rooms?

- A. one B. two C. three

Câu 2 (0,5 điểm). On which day is music?

- A. Monday B. Wednesday C. Friday

Câu 3 (0,5 điểm). When is sports day?

- A. November B. September C. December

Câu 4 (0,5 điểm). Where was the speaker last summer?

- A. in the countryside B. at the beach C. in the mountains

II. READING · Đọc

Câu 5 (0,5 điểm). Why do you like music? — Because I want to be a ____.

- A. singer B. farmer C. driver

Câu 6 (0,5 điểm). ____ you at the beach last summer?

- A. Are B. Was C. Were

Read the text. Đọc đoạn văn để làm câu 7–9.

My name is Hoa. My school is in the village. There are twelve classrooms and one playground. I have English on Mondays and Fridays. My favourite subject is art because I want to be a painter. Our sports day is in December. Last summer, I was at the beach with my family.

Ngữ liệu mới do bộ đề biên soạn.

Câu 7 (0,5 điểm). How many classrooms are at Hoa's school?

- A. Ten B. Twelve C. Twenty

Câu 8 (0,5 điểm). What is Hoa's favourite subject?

- A. Music B. English C. Art

Câu 9 (1 điểm). Read and answer.

a) When is the school's sports day?

b) Where was Hoa last summer?

III. WRITING · Viết

Câu 10 (1 điểm). Reorder the words. Sắp xếp thành câu:

a) on Tuesdays. / We / have maths

b) was / I / at home last Sunday.

Câu 11 (2 điểm). Write about school. Viết 3–4 câu: trường có phòng gì, em học một môn vào ngày nào, em thích môn nào và vì sao.

IV. SPEAKING · Nói

Câu 12 (2 điểm). Talk about school and holidays. Trả lời về môn học yêu thích và nơi em ở vào mùa hè vừa qua.